

Số: ~~211~~ /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý III năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện quy định về báo cáo định kỳ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp báo cáo Văn phòng Chính phủ như sau:

I. Về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC

1. Về kiểm soát ban hành quy định TTHC:

Trong quý III năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi không xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC.

(Số liệu cụ thể tại Biểu số 01b/VPCP/KSTT, Biểu số 02c/VPCP/KSTT).

2. Về công bố, công khai và nhập dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

- *Công bố Danh mục TTHC:* Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 quyết định công bố danh mục 104 TTHC mới ban hành, 27 TTHC sửa đổi, bổ sung, 02 TTHC thay thế và 02 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của 05 sở: Giao thông vận tải; Công Thương; Thông tin và Truyền Thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Khoa học và Công nghệ.

- *Công khai TTHC:* Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, đều đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công tỉnh; các sở đăng tải trên trang thông tin của đơn vị mình và thực hiện niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết. Bên cạnh niêm yết TTHC, các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện niêm yết bảng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân về quy định hành chính để đảm bảo quyền được phản ánh, kiến nghị của người dân khi thực hiện TTHC.

- *Nhập dữ liệu TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia:* Thực hiện nhập, đăng tải công khai kịp thời TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, cụ thể: Tích hợp, nhập sửa đổi, bổ sung thông tin của 133 TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

(Số liệu cụ thể tại Biểu số 03b/VPCP/KSTT).

3. Về tình hình và kết quả giải quyết TTHC:

- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của 03 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh là **322.341** hồ sơ (*theo số liệu thống kê của 18/18 sở, ban, ngành; 12/14 huyện, thành phố*). Trong đó, số hồ sơ mới tiếp nhận: 316.421 hồ sơ; số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 3.521 hồ sơ; số mới tiếp nhận trực tuyến: 2.399 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC:

+ Số hồ sơ đã giải quyết là **316.778** hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 308.981 hồ sơ, số hồ sơ bị quá hạn là 7.797 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đang giải quyết là **5.563** hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ chưa đến hạn: 4.442 hồ sơ, số hồ sơ đã quá hạn: 1.121 hồ sơ.

+ Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa: **260.985** hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 249.424 hồ sơ, số hồ sơ bị quá hạn là 7.307 hồ sơ và số hồ sơ đang giải quyết: 4.254 hồ sơ.

(Số liệu cụ thể tại Biểu số 06đ/VPCP/KSTT/KTTH, Biểu số 06g/VPCP/KSTT).

4. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC:

Trong quý III năm 2019, tiếp nhận và chuyển xử lý hơn 20 trường hợp về hành vi hành chính liên quan đến lĩnh vực: đất đai, an toàn đập, hồ chứa thủy điện, thủy sản, phân bón. Các phản ánh của công dân đều đã được chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhanh chóng, trong đó chủ yếu xử lý ngay tại chỗ các phản ánh về việc chậm trả hồ sơ, từ chối không giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết phản ánh cho công dân và hạn chế phát sinh đơn thư phản ánh.

(Số liệu cụ thể tại Biểu số 05b/VPCP/KSTT).

5. Về tình hình rà soát, đánh giá TTHC:

Thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2019*), với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, trong đó gắn với chỉ tiêu phấn đấu rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của Trung ương. Qua rà soát trong quý III, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 quyết định phê duyệt Danh mục TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 - 75% so với quy định pháp luật đối với 19 TTHC trong 03 lĩnh vực: Báo chí; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và việc làm - an toàn lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 Sở: Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh chủ động đề xuất và lấy ý kiến góp ý các cơ quan có liên quan để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC về thành lập và hoạt động hộ kinh doanh, cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (*Công văn số 1081/VP-KSTTHC ngày 25/7/2019*).

(Số liệu cụ thể tại Biểu số 04b/VPCP/KSTT).

6. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:

- Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 30/01/2019 truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương đã cập nhật, đăng tải bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình, cung cấp kịp thời thông tin cho cơ quan báo chí, cá nhân, tổ chức có liên quan về kết quả hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa thuộc của từng cơ quan, đơn vị; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Bên cạnh đó, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi đưa tin và thực hiện chuyên mục tuyên truyền: Công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, Bộ phận Một cửa các cấp; việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, đăng ký biện pháp bảo đảm do hộ gia đình, cá nhân thực hiện trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.

7. Về công tác kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC:

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019 của UBND tỉnh (*Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 14/02/2019*), trong quý III Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ 02 đơn vị (UBND huyện Mộ Đức, UBND thị trấn Mộ Đức của huyện Mộ Đức và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đức Phổ trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, qua kiểm tra đã chỉ ra nhiều tồn tại, sai sót trong hoạt động tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và đưa ra nhiều kiến nghị lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, giải quyết trong công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là hoạt động tiếp nhận, giải quyết trong lĩnh vực đất đai.

8. Về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khác:

a) Ban hành văn bản thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC:

- Để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cải cách TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành văn bản đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác kiểm soát TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh (*Công văn số 3414/UBND-KSTTHC ngày 19/6/2019*) và thực hiện việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch theo yêu cầu của Bộ Tư pháp (*Công văn số 4373/UBND-KSTTHC ngày 05/8/2019*).

- Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh đôn đốc các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ này góp phần đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và phục vụ hiệu quả cho công tác kiểm tra, giám sát tiến độ giải quyết TTHC cho công dân, tổ chức (*Công văn số 920/VP-KSTTHC ngày 21/6/2019*) và

tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định thu phí, lệ phí bằng biên lai tự in trong giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Công văn số 1003/VP-KSTTHC ngày 09/7/2019*).

Đồng thời, UBND tỉnh tham gia góp ý dự thảo Đề án xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia và Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (*Công văn số 4044/UBND-KSTTHC ngày 18/7/2019*) và dự thảo Nghị định thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (*Công văn số 4169/UBND-HCC ngày 24/7/2019*).

b) Thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước:

Thực hiện ý kiến của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 8083/VPCP-KSTT ngày 09/9/2019, hiện nay Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh.

II. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

1. Tình hình triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP:

Nhằm mục tiêu khắc phục những tồn tại trong việc giải quyết các TTHC trong lĩnh vực đất đai tại địa bàn thành phố Quảng Ngãi, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, đăng ký biện pháp bảo đảm do hộ gia đình, cá nhân thực hiện trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi (thực hiện tại Bộ phận Một cửa của UBND thành phố Quảng Ngãi) đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 28/6/2019*). Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện nghiêm túc quy trình nội bộ giải quyết TTHC về đất đai và luân chuyển thông báo thuế trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi (*Công văn số 4723/UBND-HCC ngày 23/8/2019*).

2. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

a) Về hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (Trung tâm):

Chủ tịch UBND tỉnh cho phép chuyển địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với nhóm thủ tục hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp thuộc lĩnh vực việc làm - an toàn lao động từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi về lại Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 4637/VPCP-KSTT ngày 30/5/2019 (*Công văn số 3485/UBND-HCC ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

Từ ngày 01/7/2019, UBND tỉnh quyết định chuyển toàn bộ TTHC về lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm do hộ gia đình, cá nhân thực hiện

trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi từ Bộ phận Một cửa của UBND thành phố Quảng Ngãi sang thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.

b) Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm:

- Trong Quý III năm 2019, Trung tâm đã tiếp nhận 18.183 hồ sơ (*trong đó kỳ trước chuyển qua là 2.090 hồ sơ*); đã giải quyết và trả kết quả 16.667 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt bình quân 95%, trong đó rất nhiều thủ tục được các cơ quan phần đầu rút ngắn thời gian giải quyết, trả kết quả trước hạn, đúng hạn. Hầu hết tổ chức, công dân khi đến thực hiện TTHC đều rất hài lòng, đánh giá cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm; đã có 6.335 lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó mức độ rất hài lòng và mức độ hài lòng: 6.318 lượt; mức độ bình thường: 15 lượt và mức độ không hài lòng: 02 lượt.

- Trung tâm đã phối hợp với Bưu điện thực hiện chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua đường bưu điện 1.415 hồ sơ theo yêu cầu của người dân, tổ chức và tiếp nhận hồ sơ nộp qua đường bưu điện 480 hồ sơ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ 3.172 hồ sơ, trong đó cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi 1.069 hồ sơ (*thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) và 2.103 hồ sơ thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại (*thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương*).

- Đối với hồ sơ liên thông, Trung tâm đã phối hợp với các sở tiếp nhận, chuyển trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh 287 hồ sơ liên thông; đã giải quyết và trả kết quả 259 hồ sơ, phần lớn hồ sơ được giải quyết trả kết quả trước thời hạn được tổ chức, doanh nghiệp hài lòng và đánh giá cao.

c) Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện, cấp xã:

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018, Văn phòng UBND tỉnh chủ động phối hợp các sở, ban ngành đang thống kê, rà soát và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, trả kết quả giải quyết của UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

d) Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến:

Trong quý III năm 2019, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 2.242 hồ sơ nộp trực tuyến, tập trung vào các thủ tục thuộc lĩnh vực: Xúc tiến thương mại; đăng ký tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, gia hạn giấy phép khai thác thủy sản; cấp đổi phù hiệu xe; lao động việc làm; lý lịch tư pháp; đăng ký thành lập và hoạt động của doanh nghiệp...

3. Tình hình công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp:

Thực hiện quy định của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi đã lồng ghép việc công bố danh mục TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp chính quyền địa phương với công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, cụ thể: Chủ tịch UBND tỉnh công 133 TTHC đưa vào thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm của 05 sở; trong đó có 62 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

4. Tình hình, kết quả đề xuất các TTHC thực hiện liên thông:

- Triển khai thực hiện Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí (Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ), tỉnh Quảng Ngãi đang tiến hành xây dựng quy trình nội bộ giải quyết 15 nhóm TTHC liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện yêu cầu của Bộ Tư pháp về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu, trình công bố và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định hiện hành (*Công văn số 4373/UBND-KSTTHC ngày 05/8/2019*).

III. Đánh giá về tình hình, kết quả hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý III năm 2019

1. Công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trong quý III năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản đề nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, chỉ số cải cách hành chính, phần lớn các cơ quan trên địa bàn tỉnh đều đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TTHC theo quy định mới tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP được thực hiện kịp thời. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh về TTHC tiếp tục được thực hiện có hiệu quả.

3. Từ ngày 01/7/2019, Trung tâm đã thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC về lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, đăng ký biện pháp bảo đảm do hộ gia đình, cá nhân thực hiện trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Qua hơn 02 tháng đi vào hoạt động tại Trung tâm đã tạo ra sự chuyển biến rõ rệt từ cách thức kiểm soát, phối hợp giải quyết cho đến tinh thần, trách nhiệm phục vụ người dân, được người dân đánh giá cao về sự thay đổi trong chất lượng phục vụ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn được rút ngắn, cụ thể như:

- Nâng cao hơn trách nhiệm trong lãnh đạo, quản lý, chấp hành nhiệm vụ được giao; góp phần vào việc khắc phục tình trạng trễ hạn trong giải quyết TTHC, cũng như đánh giá chính xác được mức độ hoàn thành, mức độ phối hợp xử lý công việc.

- Giúp thực hiện được việc trả kết quả ngay trong ngày làm việc đối với lĩnh vực đăng ký thế chấp, xóa thế chấp cho người dân, thay vì hện không quá 03 ngày làm việc như trước đây.

- Việc thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính về đất đai, giá dịch vụ công về đất đai được Trung tâm bố trí Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Quảng Ngãi thu hộ, quản lý chuyển về cơ quan, kho bạc Nhà nước, vừa thể hiện tính chuyên nghiệp, vừa giúp phòng ngừa được việc lạm thu, thu sai, tiêu cực có thể xảy ra và giúp cho Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố tập trung con người, thời gian vào việc giải quyết hồ sơ.

- Cải thiện quy trình chuyển thông tin khai báo thuế, nhận thông báo thuế, thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai ngay tại Trung tâm, giúp cho người dân chỉ đến một nơi, không phải đi lại nhiều nơi như trước đây (*trước đây phải đến 03 nơi: đến Chi cục Thuế thành phố nhận thông báo thuế, tiếp theo đến Ngân hàng để nộp tiền, sau đó quay lại Bộ phận Một cửa thành phố để nhận kết quả*); khi có thông báo thuế, Trung tâm thực hiện nhắn tin qua tổng đài để mời chủ hồ sơ đến nhận thông báo thuế, nộp thuế và nhận Giấy chứng nhận QSDĐ, qua đó giúp người dân chủ động biết chính xác thời gian khi nào có thông báo thuế, tránh được việc đi lại nhiều lần, chờ đợi.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong 3 tháng cuối năm 2019

Trong 3 tháng cuối năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Xây dựng, ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh: Ban hành Quy định thu phí, lệ phí bằng biên lai tự in trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiếp tục xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC; thực hiện đánh giá chất lượng việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

3. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về kiểm soát TTHC như: Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC; rà soát, đánh giá, kiến nghị đơn giản hóa quy định pháp luật về TTHC, nhất là rà soát rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC trở lên trong khung thời gian quy định của Trung ương, tập trung ở các lĩnh vực: đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, xây dựng, sở hữu nhà ở, quản lý thị trường, thuế, y tế...; rà soát, đánh giá sự phù hợp của TTHC và các quy định có liên quan đến TTHC với triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Duy trì và vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi và Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cụ thể: Theo dõi, kiểm soát tốt hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tại Trung tâm, phấn đấu khắc phục giảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hện, quá hạn; tăng tỷ lệ hồ sơ thực hiện qua dịch vụ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực

hiện kết nối hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để phục vụ cho công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành của tỉnh, hướng đến kết nối với Bộ phận Một cửa cấp xã; bổ sung việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của một số cơ quan được tổ chức theo ngành dọc, TTHC được Trung ương phân cấp cho địa phương quyết định hoặc tiếp nhận hộ, TTHC thực hiện liên thông vào thực hiện tại Trung tâm và theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đến thực hiện TTHC tại Trung tâm.

5. Hoàn thành ban hành văn bản quy định về chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ và theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý III năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, kính báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, NC, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC_(lưu123).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

Biểu số 02c/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-
VPCP ngày 31/10/2017.

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH TRONG
CÁC DỰ ÁN/ DỰ THẢO VBQPPL TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý III năm 2019
(Từ ngày 15/6/2019 đến ngày 14/9/2019)

Đơn vị báo cáo:
UBND tỉnh Quảng Ngãi (Văn
phòng UBND tỉnh).
Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng Chính phủ (Cục
Kiểm soát TTHC).

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số		Phân loại theo tên VBQPPL			
				Dự thảo Quyết định của UBND		Dự thảo Nghị quyết của HĐND	
		Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng số						
1		0	0	0	0	0	0

Biểu số 03b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-
VPCP ngày 31/10/2017.

**SỐ TTHC, VBQPPL ĐƯỢC CÔNG BỐ,
CÔNG KHAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**
Kỳ báo cáo: Quý III năm 2019
(Từ ngày 15/6/2019 đến ngày 14/9/2019)

Đơn vị báo cáo:
UBND tỉnh Quảng Ngãi (Văn phòng
UBND tỉnh).
Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát
TTHC).

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Công bố danh mục TTHC			Số lượng quyết định công bố TTHC đã ban hành	Số VBQPPL, TTHC được công bố					Số VBQPPL, TTHC đã được công khai/không công khai			
		Số lượng quyết định công bố danh mục TTHC	Số lượng TTHC công bố áp dụng tại địa phương	Số lượng TTHC đã được tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung thông tin trên CSDLQG		Số VBQPPL	Số TTHC			VBQPPL		TTHC		
							Tổng số	Chia ra		Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)	Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)	
								Số TTHC quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung					Số TTHC hủy bỏ, bãi bỏ
A				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
	Tổng số	05	135	133	0	0	0	0	0	0	0	0	133	03
1	Sở Giao thông vận tải	01	09	09	0	0	0	0	0	0	0	0	09	0
2	Sở Công Thương	01	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	12	0
3	Sở Thông tin và Truyền thông	01	07	05	0	0	0	0	0	0	0	0	05	02
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01	103	103	0	0	0	0	0	0	0	0	103	0

5	Sở Khoa học và Công nghệ	01	04	04	0	0	0	0	0	0	0	0	04	01
---	--------------------------	----	----	----	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----

Biểu số 04b/VPCP/KSTT

Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý III năm 2019
(Từ ngày 15/6/2019 đến ngày 14/9/2019)

Đơn vị báo cáo:

UBND tỉnh Quảng Ngãi (Văn phòng UBND tỉnh).

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC).

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, văn bản

STT	Tên TTHC hoặc tên nhóm TTHC trong Kế hoạch rà soát	Phương án rà soát thuộc thẩm quyền thực thi					Phương án rà soát đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền thực thi					Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được Số TTHC
		Số lượng VBQP PL được rà soát	Số TTHC				Số lượng VBQP PL được rà soát	Số lượng VBQPPL được rà soát				
			Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra			
				Số TTHC sửa đổi	Số TTHC quy định mới	Số TTHC cắt giảm			Số TTHC sửa đổi	Số TTHC quy định mới	Số TTHC cắt giảm	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
	Tổng số	0	19	19	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Thực hiện theo Kế hoạch rà soát của UBND cấp tỉnh	0	19	19	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lĩnh vực báo chí	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	0	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực việc làm - an toàn lao động	0	16	16	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số 05b/VPCP/KSTT

Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ
(PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Quý III năm 2019
(Từ ngày 15/6/2019 đến ngày 14/9/2019)

Đơn vị báo cáo:

UBND tỉnh Quảng Ngãi (Văn
phòng UBND tỉnh).

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm
soát TTHC).

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Stt	Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Đã xử lý				Đang xử lý			
			Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính		Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
						Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua				
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
	TỔNG	20	20	0	20	20	0	20	0	0	0	0	0
1	Lĩnh vực đất đai	17	17	0	17	17	0	17	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện	01	01	0	01	01	0	01	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực thủy sản	01	01	0	01	01	0	01	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực phân bón	01	01	0	01	01	0	01	0	0	0	0	0

Biểu số 06đ/VPCP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-
VPCP ngày 31/10/2017.

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý III năm 2019
(Từ ngày 15/6/2019 đến ngày 14/9/2019)

Đơn vị báo cáo:
UBND cấp tỉnh Quảng Ngãi (Văn
phòng UBND tỉnh).

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm
soát TTHC).

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn	
	Tổng cộng	322.341	2.399	3.521	316.421	316.778	308.981	7.797	5.563	4.442	1.121	260.985	249.424	7.307	4.254
A	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh	53849	2399	2103	49347	52011	50580	1431	1838	1549	289	19493	16302	1437	1754
I	TTHC do Sở Nội vụ tiếp nhận, giải quyết	154	0	41	113	116	115	1	38	38	0	137	98	1	38
1	Lĩnh vực thi đua, khen thưởng	122	0	38	84	84	83	1	38	38	0	122	83	1	38
2	Lĩnh vực tôn giáo	13	0	3	10	13	13	0	0	0	0	13	13	0	0

3	Lĩnh vực văn thư, lưu trữ	17	0	0	17	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực hội, tổ chức phi chính phủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực quỹ	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
II	TTHC do Sở Tư pháp tiếp nhận, giải quyết	4442	1	428	4013	4046	3867	179	396	295	101	2748	2173	179	396
1	Lĩnh vực hành nghề công chứng	8	0	0	8	7	7	0	1	1	0	8	7	0	1
2	Lĩnh vực luật sư	8	0	3	5	6	3	3	2	1	1	8	3	3	2
3	Lĩnh vực giám định tư pháp	2	0	2	0	1	1	0	1	0	1	2	1	0	1
4	Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực tư vấn pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực bán đấu giá tài sản	3	0	2	1	3	1	2	0	0	0	3	1	2	0
7	Lĩnh vực lý lịch tư pháp	2726	1	421	2304	2334	2160	174	392	293	99	2726	2160	174	392
8	Lĩnh vực quốc tịch	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
9	Lĩnh vực công chứng	1369	0	0	1369	1369	1369	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực trợ giúp pháp lý	299	0	0	299	299	299	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực thanh tra	26	0	0	26	26	26	0	0	0	0	0	0	0	0
III	TTHC do Sở Kế hoạch và Đầu tư	1735	157	205	1373	1549	1527	22	186	134	52	1578	1370	22	186

	tiếp nhận, giải quyết														
1	Lĩnh vực đăng ký kinh doanh	1413	157	0	1256	1413	1413	0	0	0	0	1256	1256	0	0
2	Lĩnh vực dự án đầu tư	40	0	30	10	25	24	1	15	14	1	40	24	1	15
3	Lĩnh vực đấu thầu	66	0	22	44	41	37	4	25	24	1	66	37	4	25
4	Lĩnh vực đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ nước ngoài	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực đầu tư	216	0	153	63	70	53	17	146	96	50	216	53	17	146
IV	TTHC do Sở Tài chính tiếp nhận và giải quyết	276	0	50	226	252	172	80	24	23	1	276	172	80	24
1	Lĩnh vực tin học và thống kê	213	0	36	177	202	131	71	11	11	0	213	131	71	11
2	Lĩnh vực tài chính đầu tư	2	0	2	0	2	1	1	0	0	0	2	1	1	0
3	Lĩnh vực quản lý giá và công sản	61	0	12	49	48	40	8	13	12	1	61	40	8	13
V	TTHC do Sở Công Thương tiếp nhận, giải quyết	2413	768	8	1637	2397	2396	1	16	16	0	2413	2396	1	16
1	Lĩnh vực kinh doanh khí	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
2	Lĩnh vực quản lý cạnh tranh	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0
3	Lĩnh vực lưu thông	68	0	2	66	64	64	0	4	4	0	68	64	0	4

	hàng hóa trong nước															
4	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	12	0	1	11	8	8	0	4	4	0	12	8	0	4	
5	Lĩnh vực thương mại quốc tế	1	0	0	1	0	0	0	1	1	0	1	0	0	1	
6	Lĩnh vực điện	23	0	4	19	16	15	1	7	7	0	23	15	1	7	
7	Lĩnh vực xúc tiến thương mại	2297	768	1	1528	2297	2297	0	0	0	0	2297	2297	0	0	
8	Lĩnh vực VL NCN và tiền chất thuốc nổ	7	0	0	7	7	7	0	0	0	0	7	7	0	0	
VI	TTHC do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, giải quyết	2378	1037	57	1284	2310	2307	3	68	67	1	2378	2307	3	68	
1	Lĩnh vực thủy sản	1017	75	36	906	984	984	0	33	33	0	1017	984	0	33	
2	Lĩnh vực lâm nghiệp	23	0	1	22	14	13	1	9	9	0	23	13	1	9	
3	Lĩnh vực thủy lợi	17	0	8	9	11	9	2	6	5	1	17	9	2	6	
4	Lĩnh vực nông thôn mới	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	9	0	0	9	9	9	0	0	0	0	9	9	0	0	
6	Lĩnh vực chăn nuôi và thú y	1210	954	9	247	1201	1201	0	9	9	0	1210	1201	0	9	
7	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản	91	8	3	80	80	80	0	11	11	0	91	80	0	11	
8	Lĩnh vực đê điều	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Lĩnh vực phân bón	11	0	0	11	11	11	0	0	0	0	11	11	0	0	
VII	TTHC do Sở Giao thông vận tải tiếp	14612	421	11	14180	14550	14545	5	62	62	0	5201	5140	5	56	

	nhận và giải quyết														
1	Lĩnh vực đăng kiểm	4664	0	0	4664	4664	4664	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực đường bộ	9890	421	6	9463	9835	9830	5	55	55	0	5195	5135	5	55
3	Lĩnh vực đường thủy nội địa	6	0	0	6	5	5	0	1	1	0	6	5	0	1
4	Lĩnh vực xây dựng thẩm định dự án, thiết kế, dự toán	41	0	5	36	35	35	0	6	6	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	11	0	0	11	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0
VIII	TTHC do Sở Xây dựng tiếp nhận, giải quyết	487	0	189	298	359	252	107	128	123	5	487	252	107	128
1	Lĩnh vực xây dựng	460	0	176	284	336	236	100	124	119	5	460	236	100	124
2	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng	12	0	10	2	11	5	6	1	1	0	12	5	6	1
3	Lĩnh vực vật liệu xây dựng	2	0	2	0	1	0	1	1	1	0	2	0	1	1
4	Lĩnh vực nhà ở và bất động sản	13	0	1	12	11	11	0	2	2	0	13	11	0	2
IX	TTHC do Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, giải quyết	804	0	368	436	468	432	36	336	328	8	804	432	36	336
1	Lĩnh vực đất đai	371	0	234	137	164	140	24	207	201	6	371	140	24	207
2	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ	171	0	25	146	132	132	0	39	38	1	171	132	0	39
3	Lĩnh vực khoáng sản	54	0	31	23	19	18	1	35	35	0	54	18	1	35
4	Lĩnh vực môi trường	153	0	62	91	110	99	11	43	42	1	153	99	11	43

5	Lĩnh vực tài nguyên nước	20	0	16	4	8	8	0	12	12	0	20	8	0	12
6	Lĩnh vực đăng ký biện pháp đảm bảo	35	0	0	35	35	35	0	0	0	0	35	35	0	0
X	TTHC do Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận và giải quyết	27	0	2	25	27	26	1	0	0	0	27	26	1	0
1	Lĩnh vực báo chí	5	0	1	4	5	5	0	0	0	0	5	5	0	0
2	Lĩnh vực in, xuất bản và phát hành	21	0	1	20	21	20	1	0	0	0	21	20	1	0
3	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
XI	TTHC do Sở Lao động - Thương binh và xã hội tiếp nhận, giải quyết	25389	13	601	24775	24961	23977	984	428	309	119	2567	1204	990	373
1	Lĩnh vực việc làm - an toàn lao động	23264	13	19	23232	23209	23209	0	55	55	0	524	518	6	0
2	Lĩnh vực lao động - tiền lương	32	0	0	32	32	32	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực người có công	2039	0	582	1457	1666	683	983	373	254	119	2039	683	983	373
4	Lĩnh vực thanh tra	50	0	0	50	50	50	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực dạy nghề	4	0	0	4	4	3	1	0	0	0	4	3	1	0
XII	TTHC do Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết	174	2	9	163	162	157	5	12	12	0	174	157	5	12
1	Lĩnh vực di sản văn	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0

	hóa															
2	Lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn	29	0	1	28	27	26	1	2	2	0	29	26	1	2	
4	Lĩnh vực văn hóa cơ sở	127	2	7	118	121	119	2	6	6	0	127	119	2	6	
5	Lĩnh vực thể dục thể thao	5	0	1	4	5	4	1	0	0	0	5	4	1	0	
6	Lĩnh vực lễ hành	10	0	0	10	8	7	1	2	2	0	10	7	1	2	
7	Lĩnh vực khách sạn	2	0	0	2	0	0	0	2	2	0	2	0	0	2	
XIII	TTTC do Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận và giải quyết	36	0	2	34	33	33	0	3	2	1	36	33	0	3	
1	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	21	0	0	21	21	21	0	0	0	0	21	21	0	0	
2	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0	
3	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0	
4	Lĩnh vực công nghệ	11	0	2	9	8	8	0	3	2	1	11	8	0	3	
XIV	TTTC do Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, giải quyết	276	0	11	265	251	250	1	25	25	0	276	250	1	25	
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	150	0	6	144	126	126	0	24	24	0	150	126	0	24	

2	Lĩnh vực hệ thống văn bản, chứng chỉ	126	0	5	121	125	124	1	1	1	0	126	124	1	1
XV	TTHC do Sở Y tế tiếp nhận và giải quyết	387	0	110	277	295	289	6	92	92	0	387	289	6	92
1	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	26	0	14	12	22	21	1	4	4	0	26	21	1	4
2	Lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm	176	0	28	148	131	131	0	45	45	0	176	131	0	45
3	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh	185	0	68	117	142	137	5	43	43	0	185	137	5	43
XVI	TTHC do Sở Ngoại vụ tiếp nhận, giải quyết	4	0	0	4	3	3	0	1	1	0	4	3	0	1
1	Lĩnh vực xuất nhập cảnh	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
2	Lĩnh vực thông tin đối ngoại	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
3	Lĩnh vực hoạt động phi chính phủ nước ngoài	2	0	0	2	1	1	0	1	1	0	2	1	0	1
XVII	TTHC do Thanh tra tỉnh tiếp nhận và giải quyết	177	0	9	168	157	157	0	20	19	1	0	0	0	0
1	Lĩnh vực tiếp công dân	26	0	0	26	26	26	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực xử lý đơn thư	82	0	0	82	82	82	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực rà soát, tham mưu xử lý đơn	54	0	8	46	44	44	0	10	10	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực giải quyết	15	0	1	14	5	5	0	10	9	1	0	0	0	0

	kiểu nại														
XVIII	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	78	0	2	76	75	75	0	3	3	0	0	0	0	0
1	Lĩnh vực đầu tư	39	0	0	39	36	36	0	3	3	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực tài nguyên môi trường	7	0	0	7	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực quy hoạch, xây dựng	29	0	1	28	29	29	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực quản lý doanh nghiệp	3	0	1	2	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0
B	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (12/14 huyện, thành phố)	34541	0	877	33664	32063	25872	6191	2478	1719	759	22475	14859	5762	1854
1	Lĩnh vực nội vụ-tôn giáo	2121	0	16	2105	2109	2101	8	12	12	0	1896	1882	4	10
2	Lĩnh vực đăng ký kinh doanh	1055	0	8	1047	1049	1045	4	6	6	0	944	937	2	5
3	Lĩnh vực tài chính - kế hoạch và đầu tư	345	0	4	341	339	339	0	6	6	0	293	287	0	6
4	Lĩnh vực công nghiệp, thương mại	35	0	1	34	27	27	0	8	8	0	21	17	0	4
5	Lĩnh vực xây dựng- quản lý đô thị	1082	0	121	961	987	968	19	95	95	0	827	731	16	80
6	Lĩnh vực giao thông	6	0	0	6	6	5	1	0	0	0	6	5	1	0
7	Lĩnh vực tư pháp	3647	0	3	3644	3640	3635	5	7	7	0	2520	2513	1	6
8	Lĩnh vực y tế	52	0	0	52	52	52	0	0	0	0	25	25	0	0
9	Lĩnh vực văn hóa -	11	0	0	11	11	10	1	0	0	0	10	10	0	0

	thông tin															
10	Lĩnh vực nông, lâm nghiệp	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0	
11	Lĩnh vực bảo vệ môi trường	60	0	5	55	57	40	17	3	1	2	44	29	13	2	
12	Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm	1810	0	20	1790	1797	1744	53	13	7	6	660	647	5	8	
13	Lĩnh vực đất đai	16147	0	670	15477	14075	8144	5931	2072	1332	740	13369	5916	5720	1733	
14	Lĩnh vực giáo dục-đào tạo	530	0	0	530	530	530	0	0	0	0	503	503	0	0	
15	Lĩnh vực lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0	
16	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	6465	0	0	6465	6393	6253	140	72	72	0	1214	1214	0	0	
17	Lĩnh vực người có công	470	0	0	470	380	379	1	90	90	0	139	139	0	0	
18	Lĩnh tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo	701	0	29	672	607	596	11	94	83	11	0	0	0	0	
C	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	233951	0	541	233410	232704	232529	175	1247	1174	73	219017	218263	108	646	
1	Lĩnh vực hành chính tư pháp	29658	0	0	29658	29596	29592	4	62	62	0	25386	25379	6	1	
2	Lĩnh vực chứng thực	185897	0	8	185889	185894	185894	0	3	3	0	178747	178744	0	3	
3	Lĩnh vực đất đai	6773	0	214	6559	6454	6354	100	319	295	24	6059	5704	98	257	
4	Lĩnh vực bảo vệ môi trường	17	0	0	17	17	17	0	0	0	0	10	10	0	0	
5	Lĩnh vực tiếp công	1474	0	182	1292	1173	1118	55	301	256	45	543	493	4	46	

	dân, xử lý đơn và khiếu nại, tố cáo														
6	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	162	0	4	158	157	157	0	5	5	0	151	146	0	5
7	Lĩnh vực lâm nghiệp	23	0	0	23	23	23	0	0	0	0	11	11	0	0
8	Lĩnh vực văn hóa - thể thao	1179	0	0	1179	1169	1169	0	10	10	0	941	941	0	0
9	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	5123	0	107	5016	4908	4898	10	215	215	0	4467	4209	0	258
10	Lĩnh vực người có công	2209	0	17	2192	1893	1887	6	316	312	4	1666	1597	0	69
11	Lĩnh vực giao thông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Lĩnh vực xây dựng	210	0	0	210	201	201	0	9	9	0	0	0	0	0
14	Lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em	1224	0	9	1215	1217	1217	0	7	7	0	1036	1029	0	7

Biểu số 06g/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI
CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐONG TRONG
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Quý III năm 2019
(Từ ngày 15/6/2019 đến ngày 14/9/2019)

Đơn vị báo cáo:
UBND cấp tỉnh Quảng Ngãi (Văn phòng
UBND tỉnh).

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát
TTHC).

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Tổng cộng	8.918		
I	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh	1720		
1	Lĩnh vực thi đua, khen thưởng	1	<ul style="list-style-type: none"> - Do xác minh hồ sơ. - Chờ ý kiến của cơ quan có liên quan. - Do cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chưa tốt (trong các trường hợp giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông). - Do thời tiết không thuận lợi cho việc kiểm tra thực địa. 	
2	Lĩnh vực luật sư	4		
3	Lĩnh vực giám định tư pháp	1		
4	Lĩnh vực bán đấu giá tài sản	2		
5	Lĩnh vực lý lịch tư pháp	273		
6	Lĩnh vực dự án đầu tư	2		
7	Lĩnh vực đấu thầu	5		
8	Lĩnh vực đầu tư	67		
9	Lĩnh vực tin học và thống kê	71		
10	Lĩnh vực tài chính đầu tư	1		
11	Lĩnh vực quản lý giá và công sản	9		

12	Lĩnh vực điện	1		
13	Lĩnh vực lâm nghiệp	1		
14	Lĩnh vực thủy lợi	3		
15	Lĩnh vực đường bộ	5		
16	Lĩnh vực xây dựng	105		
17	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng	6		
18	Lĩnh vực vật liệu xây dựng	1		
19	Lĩnh vực đất đai	30		
20	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ	1		
21	Lĩnh vực khoáng sản	1		
22	Lĩnh vực môi trường	12		
23	Lĩnh vực in, xuất bản và phát hành	1		
24	Lĩnh vực người có công	1102		
25	Lĩnh vực dạy nghề	1		
26	Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn	1		
27	Lĩnh vực văn hóa cơ sở	2		
28	Lĩnh vực thể dục thể thao	1		
29	Lĩnh vực lễ hành	1		
30	Lĩnh vực công nghệ	1		
31	Lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ	1		

32	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	1		
33	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại	1		
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện	1847		
1	Lĩnh vực nội vụ-tôn giáo	8		
2	Lĩnh vực đăng ký kinh doanh	4		
3	Lĩnh vực xây dựng-quản lý đô thị	19		
4	Lĩnh vực giao thông	1		
5	Lĩnh vực tư pháp	5		
6	Lĩnh vực văn hóa - thông tin	1		
7	Lĩnh vực bảo vệ môi trường	19		
8	Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm	59		
9	Lĩnh vực đất đai	6671		
10	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	140		
11	Lĩnh vực người có công	1		
12	Lĩnh tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo	22		
III	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã	622		
1	Lĩnh vực hành chính tư pháp	4		
2	Lĩnh vực đất đai	124		
3	Lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn và khiếu nại, tố cáo	100		
4	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	10		
5	Lĩnh vực người có công	10		